

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 01/EIKODO VN/2018

I. Thông tin về tổ chức công bố sản phẩm

Công ty TNHH EIKODO Việt Nam

Địa chỉ: Lô đất số J-2, KCN Thăng Long II, xã Dị Sử, huyện Mỹ Hào,
tỉnh Hưng Yên

Điện thoại: 0221 3974 482

E-mail: trang.nguyen@s-eikodo.vn

Mã số doanh nghiệp: 0900902466

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: 000960/2015/ATTP-CNĐK

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: Nguyên liệu thực phẩm SE-57 (mạch nha chuyển hóa 70%)
2. Thành phần: Mạch nha chuyển hóa 70%
3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 12 tháng
4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì: 22kg/thùng thiếc, 1000kg/thùng nhựa
5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

Công ty TNHH Board Science

Địa chỉ: 24-12 phố Kitahama, tỉnh Aichi, thành phố Chita, Nhật Bản

III. Mẫu nhãn sản phẩm (nhãn sản phẩm đính kèm)

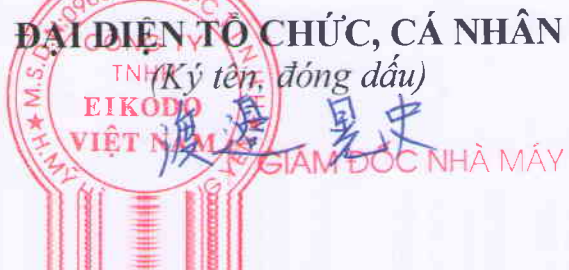
IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu an toàn thực phẩm theo:

- QCVN 8-2:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm;
- Quyết định 46/2017/QĐ-BYT Quy định giới hạn tối đa ô nhiễm sinh học và hóa học trong thực phẩm.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố ./.

Hưng Yên, ngày 16 tháng 3 năm 2018



HÌNH ẢNH NHÃN SẢN PHẨM

還元澱粉加水分解物

エスイーTM57
濃度 **70** %

Lot No. **048572Z**

Net Wt. **22** kg

賞味期限 **13. 12. 17**



310028 048572Z



物産フードサイエンス株式会社

愛知県知多市北浜町24-12

電話 0562-55-1171(代表)

エスイーTM57

Lot No.	1234567
賞味期限	06. 01. 22
Net Wt.	1000 K G
濃度	7 0 %
名称	還元水飴
	 010270 1234567

検印



物産フードサイエンス株式会社

愛知県知多市北浜町24-12

電話 0562-55-1171(代表)

NỘI DUNG GHI NHÃN PHỤ CỦA SẢN PHẨM

1. Tên sản phẩm: Nguyên liệu thực phẩm SE-57 (mạch nha chuyển hóa 70%)
2. Thành phần: Mạch nha chuyển hóa 70%
3. Khối lượng tịnh: 22kg/thùng thiếc, 1000kg/thùng nhựa
4. NSX: ghi trên nhãn chính của sản phẩm
5. HSD: 12 tháng
6. Hướng dẫn sử dụng: làm nguyên liệu sản xuất kẹo
7. Hướng dẫn bảo quản: nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng mặt trời
8. Thương nhân nhập khẩu và chịu trách nhiệm về sản phẩm:
 - Công ty TNHH EIKODO Việt Nam
 - Địa chỉ: Lô đất số J-2, KCN Thăng Long II, xã Dị Sử, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên
9. Công ty sản xuất:
 - Công ty TNHH Board Science
 - Địa chỉ: 24-12 phố Kitahama, tỉnh Aichi, thành phố Chita, Nhật Bản

Số/No: 18/379/TN4

BẢN SAO

Trang/Page: 1/1

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TEST RESULT

1. Tên mẫu thử/Name of sample: **Mạch nha chuyển hóa 70%**
 2. Khách hàng/Customer: **Công ty TNHH EIKODO Việt Nam**
 3. Số lượng mẫu/Quantity: **400ml**
 4. Ngày nhận mẫu/Date of receiving: **07/03/2018**
 5. Tình trạng mẫu/Status of sample: **Mẫu đựng trong chai PET nút xoáy**
 6. Thời gian thử nghiệm/Test duration: **Từ ngày/From: 07/03/2018 đến ngày/To: 15/03/2018**

STT Item	Tên chỉ tiêu Specifications	Phương pháp thử Test methods	Kết quả Results
1	Hàm lượng Aflatoxin B1, µg/kg	TK TCVN 7930:2008	Không phát hiện (LOD=0,5)
2	Hàm lượng Aflatoxin tổng số, µg/kg (Aflatoxin B1 B2 G1 G2)	TK TCVN 7930:2008	Không phát hiện (LOD=0,5)
3	Hàm lượng chì, mg/kg	AOAC 999.10:2012	Không phát hiện (LOD=0,03)
4	Hàm lượng asen, mg/kg	AOAC 986.15:2012	Không phát hiện (LOD=0,01)
5	Hàm lượng thủy ngân, mg/kg	AOAC 971.21:2012	Không phát hiện (LOD=0,01)

CHỨNG THỰC BẢN SAO NÀY ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Ngày 15-06-2018

Số: 5057 Quyển: 01

Hà Nội, ngày 15 tháng 03 năm 2018

GIÁM ĐỐC

**PHỤ TRÁCH PHÒNG
THỬ NGHIỆM THỰC PHẨM**

Đỗ Văn Thích



PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Ngọc Châm
Nguyễn Thị Thủy

- Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử do khách hàng đưa tới.
 This test results is value only for samples taken by customer.
- Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của trung tâm Kỹ thuật 1.
 This test results shall not reproduced except in full, without the written approved of QUATEST 1.
- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.

Số/No: 18/469/TƯ

Trang/Page:

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TEST RESULT

BẢN SAO

- Tên mẫu thử / Sample name: **Mạch nha chuyển hóa 70%**
- Khách hàng / Customer: **Công ty TNHH EIKODO Việt Nam**
- Số lượng mẫu / Quantity: **02 chai**
- Ngày nhận mẫu: **06 / 03 / 2018**
Date of receiving :
- Tình trạng mẫu / Status of sample: **Chai PET nắp xoáy**
- Thời gian thực hiện / Test duration: **Từ ngày/ From: 06 / 03 / 2018 đến ngày/ to: 12 / 03 / 2018**

STT Item	Tên chỉ tiêu Specifications	Phương pháp thử Test method	Kết quả Results
1	Tổng số vi khuẩn hiếu khí, CFU/g	ISO 4833-1:2013	$< 1,0 \times 10^1$
2	Coliforms, MPN/g	ISO 4831 :2006	Không có
3	E.coli, MPN/g	ISO 7251:2005	Không có
4	S. aureus, MPN/g	ISO 6888-3:2003	Không có
5	C. perfringens, CFU/g	ISO 7937:2004	Không có
6	B. cereus, MPN/g	TCVN 7903:2008	Không có
7	Tổng số nấm men + mốc, CFU/g	ISO 21527-1:2008	$< 1,0 \times 10^1$

Số: 1057/2018 Quyển: 01

Hà Nội ngày 12/3/2018

GIÁM ĐỐC/ DIRECTOR

**TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM
VI SINH**

Lê Thị Thúy Hằng



Kim Đức Thụ

CÔNG CHỨNG VIÊN
Nguyễn Thị Thủy

- Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử do khách hàng đưa tới.
This test results is value only for samples taken by customer.
- Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của trung tâm Kỹ thuật 1.
This test results shall not reproduced except in full, without the written approved of QUATEST 1.
- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.

BFSQASE571

更新日 Ngày sửa đổi 2015/01/01

作成日 Ngày làm 2002/10/01

製品規格書 BẢNG TIÊU CHUẨN SẢN PHẨM

会社名：物産フードサイエンス株式会社

住所：愛知県知多市北浜町 24-12

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN BOARD SCIENCE

24-12 phố Kitahama, tỉnh Aichi, thành phố Chita.

製品名：エスイー 5 7

名 称：還元水飴（濃度 70%）

Tên sản phẩm :SE -57

Tên gọi : Mạch nha chuyển hóa (Nồng độ 70%)

品質規格

項 目 Mục	規格値 Giá trị tiêu chuẩn	試験方法 phương pháp kiểm nghiệm
性状 Trạng thái đặc trưng	無色澄明のシロップ状の液体で、においがなく、甘味がある Chất lỏng dạng syrup không màu, không mùi, có vị ngọt	官能検査 Đánh giá cảm quan
pH	4.0 ~ 6.5	ガラス電極法 Phương pháp điện cực thủy tinh
重金属 (as Pb) Kim loại nặng	5 ppm 以下 Dưới 5ppm	食品添加物公定書 Bảng công bố chất phụ gia thực phẩm
ヒ素 (as As ₂ O ₃) Asen	2 ppm 以下 Dưới 2ppm	同上 Như trên
還元糖 (as アト糖) Đường khử	0.5% 以下 Dưới 0.5%	ベルトラン法 Phương pháp Bertrand
灰分 Hàm lượng Tro	0.02% 以下 Dưới 0.02%	灰化法 Phương pháp ashing
濃度 Nhiệt độ	± 2%	屈折率換算法 Phương pháp chuyển đổi chỉ số khúc xạ
一般生菌数 Số tế bào vi khuẩn chung	個/g 以下 Dưới đơn vị con/g	食品衛生検査指針 Hướng dẫn kiểm tra vệ sinh thực phẩm
大腸菌群 E.coli	陰性 /g Âm tính /g	同上 Như trên
カビ・酵母 Nấm men- mốc	個/g 以下 Dưới đơn vị con/g	同上 Như trên

付帯情報

項 目 Mục	内 容 Nội dung
標準糖組成（固形分%） Thành phần đường tiêu chuẩn(chất rắn%).	単糖 AL 3～10、二糖 AL 43～55、三糖 AL 15～25、 Monosaccharide AL 3 đến 10, Disaccharide AL 43 đến 55, Trisaccharide AL 15 đến 25.
*HPLC 参考値 Giá trị tham khảo HPLC	四糖 AL 1～5、五糖 AL 以上 5～38 ※AL-アルコールの略 Tetrazaccharide AL 1 đến 5, pentasaccharide AL 5 đến 38 ※ Viết tắt của AL - alcohol
食品への表示例 Ví dụ về biểu thị thực phẩm	還元水飴 ※「水飴」表示は出来ません。 Mạch nha chuyển hóa ※Không thể hiển thị là "Mạch nha"
賞味期限 Hạn sử dụng	18L 缶 - 製造後 1 年間 (未開封) Can 18L-1 năm kể từ ngày sản xuất(chưa mở). コンテナ - 充填後 6 ヶ月 Thùng container- 6 tháng sau khi cân đầy thùng.
保管方法 Phương pháp bảo quản	常温にて保管し、直射日光は避けて下さい。 Bảo quản ở nhiệt độ bình thường, tránh ánh nắng mặt trời.

更新日 Ngày sửa đổi2016/09/01

作成日 Ngày làm2002/10/01

栄養成分表

BẢNG THÀNH PHẦN DINH DƯỠNG

物産フードサイエンス株式会社
愛知県知多市北浜町 24-12

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN BOARD SCIENCE
24-12 phố Kitahama, tỉnh Aichi, thành phố Chita.

製品名: エスイー57
Tên sản phẩm: SE-57

栄養成分 Thành phần dinh dưỡng	単位 Đơn vị	製品 100g 当り Trên 100g sản phẩm
エネルギー*1 Năng lượng	kcal	185
水分*2 Nước	g	30.0
たんぱく質*3 Protein	g	0
脂質*3 Lipid	g	0
炭水化物*2 Chất đạm	g	70.0
糖質*2 Carbohydrate	g	70.0
糖類*2 Đường	g	0
食物繊維*3 Chất xơ	g	0
灰分*2 Hàm lượng Tro	g	0.0
ナトリウム* Natri (Sodium)	mg	0
食塩相当量*3 Hàm lượng muối ăn tương đương	g	0
飽和脂肪酸*3 Axit béo bão hòa	g	0
トランス脂肪酸*3 Axit béo chuyển hóa	g	0

※1 平均糖組成(自社分析値)より、エネルギー換算係数法にて算出

(DP1、DP4-3 kcal/g、DP2、DP3-2 kcal/g、他-4 kcal/gとして)

※1 Được tính từ thành phần đường trung bình (giá trị phân tích riêng) bằng phương pháp hệ số sử dụng năng lượng (DP1, DP4-3 kcal / g, DP2, DP3-2 kcal / g, các loại khác -4 kcal / g).

※2 自社分析値

※2 Là giá trị phân tích của công ty chúng tôi.

※3 日本食品標準成分表 2015 年版(七訂)から引用食

※3 tham khảo bảng thực phẩm mạch nha số 03024 được trích dẫn từ bảng thành phần thực phẩm tiêu chuẩn Nhật Bản 2015(bản số 7).

* 栄養成分表は平均的なロットの分析値、計算値及び理論値に基づくものであり、ロットにより誤差があります。(誤差許容範囲: -20% ~ +20%)

*Bảng thành phần dinh dưỡng này vì dựa trên giá trị phân tích số Lot trung bình, giá trị tính toán và giá trị lý luận nên có sai số do số Lot .(Phạm vi sai số cho phép là:-20% ~ +20%).



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM

Independence - Freedom - Happiness

GIẤY CHỨNG NHẬN

CƠ SỞ ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM

Certificate of Food Safety Conditions

CỤC AN TOÀN THỰC PHẨM - BỘ Y TẾ

Vietnam Food Administration - MOH

CHỨNG NHẬN

Certifies

TÊN CƠ SỞ (Name): Công ty TNHH EIKODO Việt Nam

CHỦ CƠ SỞ (Owner): Watanabe Akifumi

ĐỊA CHỈ (Address): Lô đất J-2, khu công nghiệp Thăng Long II, xã Di Sơn,
huyện Mỹ hào, tỉnh Hưng Yên; - Xã Di Sơn - Huyện Mỹ Hào - Hưng Yên

DIỆN THOẠI (Tel): 03213974482

FAX: 03213974483

ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM THEO QUY ĐỊNH:

Conforms to food safety regulations

Sản xuất, kinh doanh thực phẩm bổ sung vi chất dinh dưỡng, thực phẩm bao gói sẵn.

Hũ Nổi ngày 17 tháng 11 năm 2015

(Day) (Month) (Year)

KT. CỤC TRƯỞNG

PHÓ CỤC TRƯỞNG

(Ký tên & đóng dấu - Sign and seal)

Số cấp: 000960/2015/ATTP-CNDK

(Reg. No.)

Cơ hiệu lực (Valid until)

đến ngày 17 tháng 11 năm 2018

(Day)

(Month)

(Year)



Nguyễn Hùng Long

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
TỈNH HƯNG YÊN
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN**

Mã số doanh nghiệp: 0900902466

Đăng ký lần đầu: ngày 09 tháng 12 năm 2014

Đăng ký thay đổi lần thứ: 1, ngày 26 tháng 09 năm 2016

"Cấp Giấy chứng nhận ĐKDN này thay thế nội dung ĐKKD trong Giấy chứng nhận đầu tư số 052043000244 do Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Hưng Yên cấp ngày 9/12/2014"

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH EIKODO VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: EIKODO VIETNAM COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: EKD

2. Địa chỉ trụ sở chính

Lô đất số J-2, Khu công nghiệp Thăng Long II, Xã Dị Sử, Huyện Mỹ Hào, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam

Điện thoại: 0321 3974482

Email:

Fax: 0321 3974483

Website:

3. Vốn điều lệ 51.792.000.000 đồng

Bằng chữ: Năm mươi một tỷ bảy trăm chín mươi hai triệu đồng

Tương đương 2.350.000 đô la Mỹ

4. Thông tin về chủ sở hữu

Tên tổ chức: SUZUKI EIKODO CO.,LTD

Do: Sở Tư pháp Gifu, Nhật Bản

Cấp ngày: 28/07/1933

Địa chỉ trụ sở chính: 50 Tawaramachi Ogaki Gifu, Nhật Bản

5. Người đại diện theo pháp luật của công ty

* Họ và tên: SUZUKI YUZURU

Giới tính: Nam

Chức danh: Tổng giám đốc

Sinh ngày: 28/09/1968

Dân tộc: Quốc tịch:

Nhật Bản

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Hộ chiếu nước ngoài

Số giấy chứng thực cá nhân: TH4533395

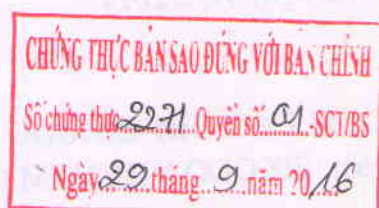
Ngày cấp: 26/10/2007

Nơi cấp: Bộ Ngoại giao Nhật Bản

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 50 Tawaramachi Ogaki Gifu, Nhật Bản

Chỗ ở hiện tại: Khách sạn Sofitel Palaza Hà Nội, số 1 đường Thanh Niên, Phường Trúc Bạch, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

TRƯỞNG PHÒNG



Doãn Thị Tâm



CHỦ TỊCH
NGUYỄN VĂN DỰ